TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày: 06/5/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - TP.CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà ***Nguyễn Thị Hà***.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà ***Cao Thị Ngọc Hà***.

2/ Bà ***Nguyễn Thị Hồng Diễm***.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà ***Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương*** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy:* Bà ***Nguyễn Thị Thùy Dương*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2019/TLST – DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2020/QĐXXST – DS ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông ***Nguyễn Bá C***, sinh năm 1955 và bà **Cao Thị Đ**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Số 417, khu vực TT1, phường TT, quận TN, thành phố CT.

Đại diện ủy quyền: Ông ***Trần Như Đình V***, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 167S, đường NVC, khu vực 4, phường AK, quận NK, thành phố CT.

*Bị đơn: Ông ***Phạm Văn Tới E***, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 288/14, khu vực BD, phường LH, quận BT, thành phố CT.

Ông V có mặt, ông Tới E vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2013 bà Cao Thị Đ và ông Nguyễn Bá C có cho ông Phạm Văn Tới E mượn nhiều lần với tổng số tiền mượn là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Ngày 18/01/2017 ông Phạm Văn Tới E có ký xác nhận mượn nợ với số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Ngoài ra, bà Đ và ông C còn cho ông Tới E vay nhiều lần với tổng số tiền vay là 315.000.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu đồng), lãi suất 1%/tháng.

Ngày 22/12/2017 ông Tới E xác nhận số nợ là 315.000.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu đồng), lãi suất 1%/tháng. Lãi suất tạm tính đến ngày 22/7/2019 là 59.850.000 đồng.

Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy buộc ông Tới E trả cho bà Đ, ông C số tiền gốc và lãi là 1.374.850.000 đồng (*Một tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

Về phía bị đơn ông Phạm Văn Tới E: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt. Theo xác nhận của công an phường LH thì ông Phạm Văn Tới E, sinh năm 1967 có đăng ký thường trú tại số 288/14, khu vực BD, phường LH, quận BT, thành phố CT, ông Tới E không thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định như sau: *"Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan".* Do đó, Tòa án đã niêm yết thủ tục xét xử vắng mặt cho ông Tới E theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay,

Đại diện nguyên đơn ông V yêu cầu bị đơn ông Tới E trả số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 06/5/2020 là 1.404.460.000 đồng (bao gồm tiền mượn là 1.000.000.000 đồng, tiền vay 315.000.000 đồng và lãi trên số tiền vay tính đến ngày 06/5/2020 là 89.460.000 đồng).

Phía bị đơn ông Phạm Văn Tới E vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thuỷ phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Ông C, bà Đ có cho ông Tới E mượn 1.000.000.000 đồng và vay 315.000.000 đồng. Quá trình mượn và vay, bị đơn không thực hiện việc trả vốn và lãi cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn ông C, bà Đ yêu cầu bị đơn Tới E trả số nợ mượn, vay và tính lãi trên số tiền vay tổng cộng là 1.404.460.000 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xE xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng vay tài sản nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự giữa cá nhân với cá nhân được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Biên nhận ngày 18/01/2017 trong đó ông Tới E thừa nhận có mượn của ông Nguyễn Bá C và bà Cao Thị Đ số tiền 1.000.000.000 đồng, 24 tháng sẽ trả lại; ngoài ra ông Tới E còn viết giấy xác nhận nợ không ghi ngày nhưng nội dung cam kết vay của ông C, bà Đ số tiền 315.000.000 đồng kể từ ngày 17/12/2017 lãi suất 1%/tháng. Nay nguyên đơn ông C, bà Đ yêu cầu bị đơn ông Tới E phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.404.460.000 đồng (bao gồm tiền mượn là 1.000.000.000 đồng, tiền vay 315.000.000 đồng và lãi trên số tiền vay từ ngày 17/12/2017 đến ngày 06/5/2020 là 89.460.000 đồng).

Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở. Số tiền 1.000.000.000 đồng là tiền mượn (thực chất là hợp đồng vay không tính lãi) nên không được tính lãi, số tiền 315.000.000 đồng là tiền ông Tới E vay nên được tính lãi từ ngày 17/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (06/5/2020), đối với lãi suất 1%/tháng do các đương sự thỏa thuận trong giấy xác nhận nợ do ông Phạm Văn Tới E ký nhận là 1%/tháng thấp hơn mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, cần buộc bị đơn trả số tiền vốn và lãi cho nguyên đơn số tiền 1.404.460.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 429; Điều 463; Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Văn Tới E có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Bá C và bà Cao Thị Đ số tiền 1.404.460.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng*) là dứt nợ.

(Bao gồm tiền mượn là 1.000.000.000 đồng, tiền vay 315.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền vay tính đến ngày 06/5/2020 là 89.460.000 đồng).

Phương thức thanh toán nợ do các bên tự thỏa thuận nếu không thỏa thuận được sẽ yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy giải quyết.

Kể từ khi bản án có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thanh toán số tiền trên thì bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phạm Văn Tới E phải nộp số tiền 54.133.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn ông Nguyễn Bá C và bà Cao Thị Đ được nhận lại số tiền 26.386.500 đồng (*Hai mươi sáu triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009907 ngày 02/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà

*Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.